

Bài 3: Tổ chức quân đội và công an nhân dân Việt Nam

MỞ ĐẦU

I. QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

1. Tổ chức và hệ thống tổ chức của QĐND Việt Nam

a) Tổ chức của QĐND Việt Nam

- Quân đội nhân dân Việt Nam của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam, thuộc quyền thống lĩnh của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chỉ huy điều hành của Bộ trưởng Bộ quốc phòng.

- Tổ chức của QĐND Việt Nam gồm: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, bộ đội biên phòng; lực lượng thường trực và lực lượng dự bị; được tổ chức thống nhất, chặt chẽ từ Trung ương đến cơ sở.

b) Hệ thống tổ chức của QĐND Việt Nam

Hệ thống tổ chức của QĐND Việt Nam gồm:

- Bộ Quốc phòng

- Các cơ quan Bộ quốc phòng: Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần, Tổng cục Kỹ thuật, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, Tổng cục II, Văn phòng BQP, Thanh tra BQP, Viện Kiểm sát quân sự Trung ương, Tòa án quân sự Trung ương....

- Các đơn vị thuộc BQP: Các quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, bộ đội Biên phòng, các viện nghiên cứu, các học viện, trường đào tạo sĩ qua, trường nghiệp vụ, các xí nghiệp QP...

- Các bộ, ban chỉ huy quân sự

2. Chức năng, nhiệm vụ chính của một số cơ quan, đơn vị trong QĐND Việt Nam

a) Bộ Quốc phòng

Là cơ quan lãnh đạo, chỉ huy, quản lý cao nhất của toàn quân.

b) Bộ Tổng tham mưu và cơ quan tham mưu các cấp trong QĐND Việt Nam

Là cơ quan chỉ huy LLVT quốc gia, có chức năng bảo đảm trình độ SSCĐ của LLVT và điều hành các hoạt động quân sự trong thời bình, thời chiến.

c) Tổng cục Chính trị và cơ quan chính trị các cấp trong QĐND Việt Nam

TCCT là cơ quan đảm nhiệm CTĐ – CTCT trong toàn quân, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Ban Bí thư và sự lãnh đạo thường xuyên, trực tiếp của Đảng ủy Quân sự Trung ương và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

TCCT có nhiệm vụ đề nghị Đảng ủy Quân sự Trung ương quyết định những chủ trương, biện pháp lớn về CTĐ – CTCT trong quân đội; đề ra những nội dung, biện pháp, kế hoạch chỉ đạo, kiểm tra cấp dưới.

Cơ quan chính trị các cấp có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất những chủ trương, biện pháp CTĐ – CTCT của toàn quân cũng như từng đơn vị; hướng dẫn và tổ chức cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức tiến hành và thực hiện có hiệu quả CTĐ – CTCT

d) Tổng cục Hậu cần và cơ quan hậu cần các cấp trong QĐND Việt Nam

Có chức năng đảm bảo vật chất, quân y, vận tải cho toàn quân và từng đơn vị

Có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất các vấn đề có liên quan đến công tác tổ chức lực lượng, chỉ đạo công tác đảm bảo hậu cần chung của nền QPTD, của Quân đội, của LLVT, của từng đơn vị

e) Tổng cục Kỹ thuật và cơ quan kỹ thuật các cấp trong QĐND Việt Nam

Là cơ quan bảo đảm trang bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh cho toàn quân và từng đơn vị.

g) Tổng cục CNQP, cơ quan, đơn vị sản xuất quốc phòng trong QĐND Việt Nam

Có chức năng quản lý các cơ sở sản xuất quốc phòng của quân đội và của từng đơn vị theo phân cấp.

Có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất các vấn đề có liên quan đến tổ chức bảo đảm CNQP, chỉ đạo các đơn vị sản xuất trang thiết bị của ngành CNQP, bảo đảm cho LLVT thời bình và thời chiến.

h) Quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng

- Quân khu là tổ chức quân sự theo lãnh thổ một số tỉnh, thành phố giáp nhau, có liên quan với nhau về quân sự, trực thuộc BQP

LLVT quân khu thường có một số đơn vị chủ lực, các đơn vị B

- Quân đoàn là đơn vị tác chiến chiến dịch hoặc chiến dịch – chiến thuật, là lực lượng thường trực của quân đội. Quân đoàn có thể tác chiến độc lập hoặc đảm nhiệm một hướng chiến dịch trong đội hình cấp trên; có nhiệm vụ huấn luyện nâng cao trình độ SSCĐ và sức chiến đấu cho các đơn vị.

+ Quân đoàn 1: Binh đoàn Quyết Thắng

+ Quân đoàn 2: Binh đoàn Hương Giang

+ Quân đoàn 3: Binh đoàn Tây Nguyên

+ Quân đoàn 4: Binh đoàn Cửu Long

- Quân chủng: là bộ phận quân đội hoạt động ở môi trường địa lý nhất định (trên bộ, trên không, trên biển); được tổ chức biên chế, trang bị, huấn luyện theo đặc trưng chức năng, nhiệm vụ và phương thức tác chiến riêng như Quân chủng Hải quân, Quân chủng Phòng không – không quân

- Binh chủng: Có chức năng trực tiếp chiến đấu hoặc bảo đảm chiến đấu, có vũ khí, trang bị kỹ thuật và phương pháp hoạt động tác chiến đặc thù: Binh chủng Pháo binh, Binh chủng Tăng – Thiết giáp, Binh chủng Đặc công (Lực lượng chiến đấu) ; Binh chủng Hóa học, Binh chủng Thông tin liên lạc, Binh chủng Công binh (Bộ đội chuyên môn)

i) Bộ đội biên phòng

Là bộ phận của QĐND Việt Nam. Có chức năng làm nòng cốt, chuyên trách quản lý, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh, trật tự biên giới quốc gia (trên đất liền, hải đảo, vùng biển, cửa khẩu)

3. Quân hiệu, cấp hiệu và phù hiệu của QĐND Việt Nam

a) Những quy định chung

- Là sĩ quan QĐND Việt Nam phải đủ 3 điều kiện sau:

+ Là cán bộ của Đảng, Nhà nước ta

+ Hoạt động trong lĩnh vực quân sự

+ Được Nhà nước phong quân hàm: Cấp úy, tá, tướng

- Sĩ quan quân đội chia làm hai ngạch: Sĩ quan tại ngũ, Sĩ quan dự bị
b) Hệ thống cấp bậc hàm của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ QĐND Việt Nam

- Sĩ quan có 3 cấp, 12 bậc (cấp tướng có 4 bậc, cấp tá có 4 bậc, cấp úy có 4 bậc)

- Hạ sĩ quan có 3 bậc

- Chiến sĩ có 2 bậc

- Quân nhân chuyên nghiệp có 2 cấp, 8 bậc

c) Quân hiệu, cấp hiệu của Quân đội nhân dân Việt Nam

II. CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

1. Tổ chức và hệ thống tổ chức của CAND Việt Nam

a) Tổ chức của CAND Việt Nam

CAND đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự thống lĩnh của Chủ tịch nước, sự thống nhất quản lý của Chính phủ và sự chỉ huy, quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ công an.

Là lực lượng nòng cốt của LLVT nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ ANQG và giữ gìn trật tự ATXH

b) Hệ thống tổ chức của CAND Việt Nam

- Bộ Công an

- Công an huyện, quận, thị xã, thành phố, trực thuộc tỉnh

- Công an xã, phường, thị trấn

2. Chức năng, nhiệm vụ chính của một số cơ quan, đơn vị trong CAND Việt Nam

a) Bộ Công an

Là đơn vị thuộc Chính phủ do Bộ trưởng Bộ công an đứng đầu

Chức năng: Quản lý nhà nước về bảo vệ ANQG, trật tự, ATXH, xây dựng nền ANND và các lực lượng công an

b) Tổng cục xây dựng lực lượng

Là cơ quan chuyên trách đảm nhiệm công tác xây dựng hệ thống tổ chức, cán bộ, các lực lượng nghiệp vụ trong Bộ Công an

c) Tổng cục An ninh

Là lực lượng nòng cốt của công an, có nhiệm vụ nắm chắc tình hình liên quan đến an ninh đối ngoại, đối nội, đấu tranh phòng chống tội phạm, làm thất bại mọi âm mưu, hành động xâm phạm an ninh quốc gia, bảo vệ an ninh quốc gia.

d) Tổng cục Cảnh sát phòng chống tội phạm

Là lực lượng nòng cốt, có nhiệm vụ chủ động đấu tranh phòng và chống tội phạm, làm thất bại mọi âm mưu, hành động gây mất trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ trật tự an toàn xã hội

e) Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội

Là lực lượng nòng cốt, có nhiệm vụ quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ trật tự, an toàn xã hội (các lĩnh vực quản lý hộ khẩu, giao thông, phòng cháy chữa cháy...)

f) Tổng cục Tình báo

Là lực lượng đặc biệt, hoạt động bí mật ở cả trong và ngoài nước, nhằm ngăn chặn và đập tan những âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh quốc gia

g) Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp

Là lực lượng quản lý nhà nước về thi hành án phạt tù và hỗ trợ tư pháp; quản lý các trại giam, cơ sở giáo dục trại tạm giam, nhà tạm giữ, quản chế hành chính.

h) Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật

Là cơ quan tham mưu, bảo đảm về mặt hậu cần, cơ sở vật chất và khai thác sử dụng vật tư, trang bị kỹ thuật. Ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ vào nghiệp vụ công an

3. Công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu của CAND Việt Nam

a) Hệ thống cấp bậc hàm sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ CAND

- Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ
- + Sĩ quan cấp tướng có 4 bậc
- + Sĩ quan cấp tá có 4 bậc
- + Sĩ quan cấp úy có 4 bậc
- + Hạ sĩ quan có 3 bậc
- Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật
- + Sĩ quan cấp tá có 3 bậc
- + Sĩ quan cấp úy có 4 bậc
- + Hạ sĩ quan có 3 bậc
- Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn
- + Hạ sĩ quan có 3 bậc
- + Chiến sĩ có 2 bậc

b) Công an hiệu, cấp hiệu của CAND Việt Nam

KẾT LUẬN

HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU

Câu 1: Đảng lãnh đạo QĐND Việt Nam như thế nào?

Câu 2: QĐND Việt Nam bao gồm những thành phần và lực lượng nào?

Câu 3: LLVT nhân dân Việt Nam bao gồm những lực lượng nào?

Câu 4: Nêu tên và tóm tắt chức năng, nhiệm vụ của: quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng của QĐND Việt Nam?

Câu 5: Vai trò của lực lượng CAND trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?

Ngày 20 tháng 09 năm 2016

NGƯỜI BIÊN SOẠN

GIÁO VIÊN
Trần Trọng Đôn